

Số: 2211/CT-TTHT
V/v Ưu đãi thuế TNDN và chi phí
khấu hao TSCĐ

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 09 năm 2020

Kính gửi: Công ty TNHH KM ACT
Mã số thuế: 2301082835
Địa chỉ: Lô CN 6-5, KCN Yên Phong (khu mở rộng), xã Dũng
Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 04/9/2020, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh nhận được công văn số 0309/2020 của Công ty TNHH KM ACT (sau đây gọi tắt là "Công ty") đề nghị hướng dẫn chính sách ưu đãi thuế TNDN và trích khấu hao TSCĐ. Vấn đề này Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh có ý kiến như sau:

1. Về đối tượng, điều kiện hưởng ưu đãi thuế TNDN

Tại khoản 3, Điều 16, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi bổ sung theo khoản 6, Điều 1, Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ) quy định:

"3. Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định này và thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp (trừ khu công nghiệp nằm trên địa bàn có điều kiện - kinh tế xã hội thuận lợi).

Địa bàn có điều kiện - kinh tế xã hội thuận lợi quy định tại Khoản này là các quận nội thành của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương và các đô thị loại I trực thuộc tỉnh, không bao gồm các quận của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương và các đô thị loại I trực thuộc tỉnh mới được thành lập từ huyện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009; trường hợp khu công nghiệp nằm trên cả địa bàn thuận lợi và địa bàn không thuận lợi thì việc xác định ưu đãi thuế đối với khu công nghiệp căn cứ vào vị trí thực tế của dự án đầu tư trên thực địa. Việc xác định đô thị loại đặc biệt, loại I quy định tại Khoản này thực hiện theo quy định của Chính phủ quy định về phân loại đô thị".

Tại điểm b khoản 4, điểm c khoản 5 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, 3 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính) quy định:

"b) Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn (bao gồm cả khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao) thì thu nhập được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập nên tại điểm a, b, c Khoản 3 Điều này

- Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về địa bàn có phát sinh thu nhập ngoài địa bàn thực hiện dự án đầu tư thì:

(i) Nếu khoản thu nhập này phát sinh tại địa bàn không thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư thì không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện địa bàn.

(ii) Nếu khoản thu nhập này phát sinh tại địa bàn thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư thì được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện địa bàn. Việc xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập này được xác định theo từng địa bàn căn cứ theo thời gian và mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp tại địa bàn thực hiện dự án đầu tư.

....

5. Về dự án đầu tư mới:

...

c) Đối với doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo diện doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư chỉ áp dụng đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh đáp ứng điều kiện ưu đãi đầu tư ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư lần đầu của doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh nếu có sự thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư nhưng sự thay đổi đó không làm thay đổi việc đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế của dự án đó theo quy định thì doanh nghiệp tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế cho thời gian còn lại hoặc ưu đãi theo diện đầu tư mở rộng nếu đáp ứng điều kiện ưu đãi theo quy định”.

Căn cứ quy định trên trường hợp Công ty có dự án đầu tư mới tại KCN Yên Phong, được Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu ngày 13/02/2019 với mục tiêu dự án: sản xuất trang thiết bị, đồ dùng phòng sạch và đi vào hoạt động từ tháng 02/2020, nếu Công ty thực hiện dự án đúng các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đồng thời đáp ứng đầy đủ các quy định về thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ thì được hưởng ưu đãi miễn thuế TNDN phải nộp trong 2 (hai) năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 (bốn) năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới tại KCN.

Trường hợp ngày 20/3/2019 Công ty có thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần 01 điều chỉnh bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối bán buôn hàng hóa. Việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh khi dự án đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động, chưa có doanh thu từ dự án đầu tư, được xác định là ngành nghề kinh doanh của dự án đầu tư lần đầu. Do vậy thu nhập từ hoạt động thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối bán buôn hàng hóa (hoạt động thương mại) phát sinh tại các địa bàn ưu đãi thuế (hàng hóa được

mua, bán với các doanh nghiệp nằm trong địa bàn ưu đãi thuế) được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định. Trường hợp thu nhập từ hoạt động thương mại phát sinh ngoài địa bàn ưu đãi thuế (hàng hóa mua, bán với doanh nghiệp nằm ngoài địa bàn ưu đãi thuế) thì phần thu nhập này không được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

Công ty thực hiện hạch toán riêng phần thu nhập từ hoạt động thương mại phát sinh tại địa bàn ưu đãi thuế và địa bàn không ưu đãi thuế TNDN để xác định thu nhập được hưởng ưu đãi. Trường hợp Công ty không hạch toán riêng được thu nhập từng địa bàn thì thực hiện phân bổ thu nhập theo doanh thu tại từng địa bàn để xác định thu nhập được ưu đãi thuế và thu nhập không được ưu đãi thuế.

2. Về thời gian hưởng ưu đãi thuế TNDN

Tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 16/12/2013 của Chính phủ quy định:

“4. Thời gian miễn thuế, giảm thuế quy định tại Điều này được tính liên tục từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế, trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư...”

Trường hợp, trong kỳ tính thuế đầu tiên mà dự án đầu tư mới của doanh nghiệp có thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh được miễn thuế, giảm thuế dưới 12 (mười hai) tháng, doanh nghiệp được lựa chọn hưởng miễn thuế, giảm thuế đối với dự án đầu tư mới ngay kỳ tính thuế đó hoặc đăng ký với cơ quan thuế thời gian bắt đầu được miễn thuế, giảm thuế từ kỳ tính thuế tiếp theo”

Căn cứ quy định trên, Công ty được hưởng ưu đãi miễn thuế TNDN từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (chưa trừ số lỗ của các năm trước chuyển sang) từ dự án đầu tư thực hiện tại KCN. Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính liên tục từ năm Công ty có thu nhập chịu thuế; trường hợp trong ba năm đầu kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới, Công ty chưa có thu nhập chịu thuế thì thời gian miễn giảm thuế được tính từ năm thứ tư

3. Chi phí khấu hao TSCĐ

Tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính quy định:

“1. Tất cả TSCĐ hiện có của doanh nghiệp đều phải trích khấu hao, trừ những TSCĐ sau đây:

...”

Tại điểm 2.2 khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015) quy định các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế:

“2.2. Chi khấu hao tài sản cố định thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Chi khấu hao đối với tài sản cố định không sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.

...

e) Một số trường hợp cụ thể được xác định như sau:

...

- Trường hợp tài sản cố định thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp đang dùng cho sản xuất kinh doanh nhưng phải tạm thời dừng do sản xuất theo mùa vụ với thời gian dưới 09 tháng; tạm thời dừng để sửa chữa, để di dời di chuyển địa điểm, để bảo trì, bảo dưỡng theo định kỳ, với thời gian dưới 12 tháng, sau đó tài sản cố định tiếp tục đưa vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thì trong khoảng thời gian tạm dừng đó, doanh nghiệp được trích khấu hao và khoản chi phí khấu hao tài sản cố định trong thời gian tạm dừng được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Doanh nghiệp phải lưu giữ và cung cấp đầy đủ hồ sơ, lý do của việc tạm dừng tài sản cố định khi cơ quan thuế yêu cầu".

Căn cứ quy định trên chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty trong thời gian tạm dừng sản xuất do không có đơn hàng không thuộc trường hợp tạm thời dừng do sản xuất theo mùa vụ với thời gian dưới 09 tháng; tạm thời dừng để sửa chữa, để di dời di chuyển địa điểm, để bảo trì, bảo dưỡng theo định kỳ, với thời gian dưới 12 tháng, do vậy chi phí khấu hao TSCĐ không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Đối với TSCĐ chưa đưa vào sử dụng, không thuộc các trường hợp loại trừ theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính thì Công ty vẫn phải trích khấu hao nhưng chi phí khấu hao không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN do TSCĐ chưa đưa vào sử dụng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn để Công ty biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh (phòng Tuyên truyền và Hỗ trợ người nộp thuế - ĐT: 0222.3822347) để được hướng dẫn và giải đáp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Các phòng thuộc VP Cục;
- Trang Web cục thuế BN;
- Lưu: VT, TTHT.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Trường